

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

- 1. Ngành đào tạo: Y SĨ – Mã ngành: 42720301**
- 2. Thời gian đào tạo: 1 năm**
- 3. Loại hình đào tạo: Hệ 1 năm**
- 4. Đối tượng đào tạo:** Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương), đồng thời có chứng chỉ tốt nghiệp sơ cấp trở lên của giáo dục nghề nghiệp (có thời gian đào tạo từ 1 năm trở lên và cùng nhóm ngành học) hoặc đối với người có bằng tốt nghiệp từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên (ngành khác).
- 5. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng đơn vị học trình): 63 ĐVHT**

**6. Giới thiệu chương trình:**

Chương trình trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) ngành y sĩ được xây dựng theo chương trình khung ban hành kèm theo thông tư số 19/2010/TT-BGDĐT ngày 05/07/2010 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 173/2003/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 13 tháng 1 năm 2003 về việc ban hành chương trình khung giáo dục chuyên nghiệp ngành đào tạo y sĩ. Sau khi học xong, người học được cấp bằng tốt nghiệp TCCN với chức danh Y sĩ.

Nội dung chương trình khung đào tạo Y sĩ bao gồm những kiến thức cơ bản về chính trị; tin học; ngoại ngữ; giáo dục thể chất; pháp luật; giáo dục quốc phòng – an ninh; giải phẫu sinh lý; vi sinh – ký sinh trùng; dược lý; dinh dưỡng – vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh phòng bệnh; kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe; quản lý và tổ chức y tế; điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng.

Các học phần chuyên môn như: Bệnh nội khoa; bệnh ngoại khoa; sức khỏe trẻ em; sức khỏe sinh sản; bệnh truyền nhiễm – xã hội; bệnh chuyên khoa; y tế công cộng; y học cổ truyền và phục hồi chức năng. Nội dung phần thực hành, thực tập của các học phần chuyên môn và thực tập tốt nghiệp được bố trí thành những học phần riêng để tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho hiệu quả.

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành người cán bộ y tế, có khả năng quản lý, khám và điều trị một số bệnh thông thường theo quy định, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Người Y sĩ có thể học liên thông lên trình độ đại học.

**7. Mục tiêu đào tạo:**

*a. Về kiến thức*

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về:

Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người.

Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chuẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường.
- Trình bày được luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

*b. Về kỹ năng*

- Thực hiện được việc thăm, khám và chữa một số bệnh, chứng bệnh thông thường.
- Phát hiện sớm và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở.
- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng.
- Chuyển lên tuyến trên kịp thời các bệnh vượt quá khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở.
- Tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng bệnh và chống dịch.
- Truyền thông giáo dục sức khỏe; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khỏe ở tuyến y tế cơ sở.
- Quản lý trạm y tế xã.

*c. Về thái độ*

- Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, tận tâm với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

**8. Khung chương trình đào tạo**

*8.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo*

TT	Nội dung	Thời gian	
		Số tiết (giờ)	ĐVHT
1	Các học phần chung	225 tiết	12
2	Các học phần cơ sở	210 tiết	12
3	Các học phần chuyên môn	360 tiết	24
4	Thực tập cơ bản (thực tập lâm sàng và cộng đồng)	440 giờ	11
5	Thực tập tốt nghiệp	160 giờ	3
<b>Cộng</b>		<b>1395</b>	<b>62</b>

8.2. Các học phần của chương trình và phân bố thời lượng

TT	Tên học phần	Tổng Số tiết (giờ)		Phân bố thời lượng dạy học (ĐVHT)			
		Số tiết	ĐVHT	HK1		HK2	
				LT	TH	LT	TH
<b>I</b>	<b>Các học phần chung</b>	<b>225</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Chính trị	45	3	2	1		
2	Tin học	30	1	0	1		
3	Pháp luật	15	1	1	0		
4	Kỹ năng giao tiếp	30	2	1	1		
5	Giáo dục thể chất	30	1	0	1		
6	Giáo dục quốc phòng - an ninh	30	1	0	1		
7	Ngoại ngữ	45	3	2	1		
<b>II</b>	<b>Các học phần cơ sở</b>	<b>210</b>	<b>12</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
8	Giải phẫu - Sinh lý	60	3	2	1		
9	Dược lý	30	2	2	0		
10	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	45	2	1	1		
11	Vi sinh – Ký sinh trùng	30	2	1	1		
12	Vệ sinh phòng bệnh	15	1	1	0		
13	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	15	1	1	0		
14	Quản lý và tổ chức y tế	15	1	1	0		
<b>III</b>	<b>Các học phần chuyên môn</b>	<b>360</b>	<b>24</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
15	Bệnh Nội khoa	60	4	4	0		
16	Bệnh Ngoại khoa	60	4	4	0		
17	Sức khỏe trẻ em	45	3	3	0		
18	Sức khỏe sinh sản	45	3	3	0		
19	Bệnh truyền nhiễm, xã hội	30	2	2	0		
20	Bệnh chuyên khoa	30	2	2	0		
21	Y tế cộng đồng	30	2	2	0		
22	Y học cổ truyền	30	2	2	0		
23	Phục hồi chức năng	30	2	2	0		
<b>IV</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp (giờ)</b>	<b>440</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11</b>
24	TT lâm sàng Nội khoa	120	3			0	3
25	TT lâm sàng Ngoại khoa	120	3			0	3
26	TT lâm sàng Sản phụ khoa	40	1			0	1
27	TT lâm sàng Nhi khoa	40	1			0	1
28	TT lâm sàng Truyền nhiễm	40	1			0	1
29	TT lâm sàng Y học cổ truyền	40	1			0	1
30	TT cộng đồng	40	1			0	1
<b>V</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>160</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1395</b>	<b>62</b>	<b>39</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>14</b>

### 8.3. Thi tốt nghiệp

<b>TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian (phút)</b>
<b>1</b>	<b>Chính trị</b> Nội dung thi thuộc chương trình học phần Chính trị theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.	Viết	120 – 150
<b>2</b>	<b>Lý thuyết tổng hợp</b> <i>2.1. Các học phần cơ sở</i> - Giải phẫu sinh lý - Dược lý <i>2.2. Các học phần chuyên môn</i> - Bệnh học Nội khoa - Bệnh học Ngoại khoa - Sức khỏe trẻ em - Sức khỏe sinh sản - Bệnh truyền nhiễm, xã hội	Viết	150 – 180
<b>3</b>	<b>Thực hành nghề nghiệp</b> Làm bệnh án trên bệnh nhân cụ thể tại các khoa (Nội, Ngoại, Sản - Phụ, Nhi) của bệnh viện.	Thực hành, kết hợp vấn đáp	180

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2015*

**TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**